

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/DS-ST

Ngày 15 - 4 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Bà Phạm Thị Nhâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 255/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hộ kinh doanh T; địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; đại diện Hộ kinh doanh: Anh Lê Xuân Hòa, sinh năm 1990; người đại diện theo ủy quyền: Chị Huỳnh Xuân Diễm, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu theo văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 10 năm 2020 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Triệu Thanh T, sinh năm 1988 và chị Đào Mộng T, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: Ấp Cây Giang, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2020 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Hộ kinh doanh T là chị Huỳnh Xuân Diễm trình bày: Vào năm 2016, anh Triệu Thanh T và chị Đào Mộng T có mua thức ăn nuôi tôm công nghiệp tại Hộ kinh doanh T. Việc mua bán diễn ra nhiều lần, anh T và chị T có mua hàng và trả tiền nhưng trả tiền không đầy đủ. Trong quá trình giao dịch, anh T là người trực tiếp đến cửa hàng mua thức ăn, khi giao nhận hàng anh T có ký vào sổ theo dõi. Đến ngày 12/3/2020, qua đối chiếu thì anh T và chị T còn nợ Hộ kinh doanh T 80.591.000 đồng, anh T và chị T có ký

nhận vào “Bảng đối chiếu xác nhận công nợ” thừa nhận số nợ trên.

Từ khi ký xác nhận nợ cho đến nay, anh T và chị T không trả nợ cho Hộ kinh doanh T. Nay Hộ kinh doanh T yêu cầu anh T và chị T có trách nhiệm trả tiền mua thức ăn nuôi tôm còn Têu là 80.591.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn anh Triệu Thanh T và chị Đào Mộng T trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2021: Anh T và chị T thống nhất với trình bày của đại diện Hộ kinh doanh T, anh chị có mua thức ăn nuôi tôm vào khoảng năm 2016, anh chị mua thức ăn nuôi tôm nhiều lần và có trả tiền cho T nhưng do nuôi tôm thua lỗ nên chưa trả đủ số tiền mua thức ăn nuôi tôm, đến ngày 12/3/2020, hai bên có đối chiếu công nợ, còn nợ Hộ kinh doanh T số tiền 80.591.000 đồng. Nay anh chị thừa nhận và đồng ý trả số tiền nêu trên cho T, nhưng do hiện tại anh chị đang gặp khó khăn về kinh tế nên yêu cầu được trả dần, khi nào có điều kiện sẽ thanh toán đủ số tiền còn nợ cho Hộ kinh doanh T.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đương sự nguyên đơn chị Diễm đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh T và chị T chưa chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Hộ kinh doanh T yêu cầu anh Triệu Thanh T và chị Đào Mộng T trả tiền mua thức ăn nuôi tôm 80.591.000 đồng. Anh T và chị T có ký tên vào “Bảng đối chiếu xác nhận công nợ” ngày 12/3/2020 thừa nhận số nợ trên. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh T là phù hợp. Án phí dân sự sơ thẩm anh Triệu Thanh T và chị Đào Mộng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Hộ kinh doanh T khởi kiện anh Triệu Thanh T và chị Đào Mộng T yêu cầu trả tiền nợ thức ăn nuôi tôm; anh T và chị T có địa chỉ tại ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Huỳnh Xuân Diễm có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Triệu Thanh T và chị Đào Mộng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn

cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3]. Về nội dung: Hộ kinh doanh T khởi kiện yêu cầu anh Triệu Thanh T và chị Đào Mộng T trả số tiền 80.591.000 đồng tiền mua thức ăn nuôi tôm vào đầu năm 2016. Anh T và chị T có ký tên vào “Bảng đối chiếu xác nhận công nợ” ngày 12/3/2020 thừa nhận số nợ trên. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận là sự thật và buộc anh Triệu Thanh T và chị Đào Mộng T có trách nhiệm trả cho Hộ kinh doanh T số tiền 80.591.000 đồng.

[4]. Về lãi suất Hộ kinh doanh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.029.500 đồng ($80.591.000đ \times 5\%$), do yêu cầu của Hộ kinh doanh T được Tòa án chấp nhận T bộ nên anh Triệu Thanh T và chị Đào Mộng T phải có nghĩa vụ nộp T bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; các Điều 430 và 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh T đối với anh Triệu Thanh T và chị Đào Mộng T.

Buộc anh Triệu Thanh T và chị Đào Mộng T có nghĩa vụ trả cho Hộ kinh doanh T số tiền 80.591.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc anh Triệu Thanh T và chị Đào Mộng T có nghĩa vụ nộp số tiền 4.029.500 đồng tại Chi cục T hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Hoàn trả cho Hộ kinh doanh T tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.115.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008034 ngày 09/11/2020 tại Chi cục T hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu T hành án của người được T hành án, cho đến khi T hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải T hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải T hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền

thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Tăng Giàu